

Số: 224/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của
Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ
ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Việt C, sinh năm: 1981;

2/ Bà Phạm Thị LP, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ thường trú: 5-08B Chung cư Mỹ Phú, phường Tân Hưng,
Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP được xác
lập vào năm 2007, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia
đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP đang cư trú tại Quận 7.
Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân
Khu vực 6 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình
ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm
2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng
dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình
thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Thành phố Hồ
Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày
như sau:

Qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112 đăng ký ngày 24/9/2007 tại UBND phường N, huyện C, thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu cũ nay là Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP có 01 con chung là trẻ Nguyễn Việt Phương Uyên, sinh ngày 29/1/2008. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận ông Cường là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà Phương không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có do đó không xem xét giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có do đó không xem xét giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 112 đăng ký ngày 24/9/2007 tại UBND phường Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu cũ nay là Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thành, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP có 01 người con chung là trẻ Nguyễn Việt Phương Uyên, sinh ngày 29/1/2008. Sau khi ly hôn, giao ông Cường là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Bà Phương không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị LP có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP không có nợ chung.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005239 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, Ông Nguyễn Việt C và bà Phạm Thị LP đã nộp đủ lệ phí.

[3]. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Nghĩa Thành, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án (Loan).



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương